

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đào Văn Tuấn A, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (đã được triệu xét xử tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Năm 2006 chị và anh Đào Văn Tuấn A sau thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân và sống như vợ chồng, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, thời gian đầu chị với anh Tuấn A sống hạnh phúc và có sinh hai người con

chung tên Đào Văn Minh K, sinh ngày 16/11/2007 và Đào Hoàng N, sinh ngày 30/7/2013, đến năm 2018 thì chị với anh Tuấn A phát sinh mâu thuẫn, sống không hợp nhau và bắt đầu ly thân kể từ đó, chị thì về nhà cha, mẹ ruột sinh sống tại ấp L, xã L, huyện H, anh Tuấn A còn sống chung với cha mẹ ruột cùng với 02 người con, nhưng thời gian gần đây thì người con lớn Đào Văn Minh K về sống chung với chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A.

- Về con chung: Có hai con chung tên Đào Văn Minh K, sinh ngày 16/11/2007 (hiện đang sống với chị H) và Đào Hoàng N, sinh ngày 30/7/2013 (hiện đang sống với anh Tuấn A), chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh K và đồng ý giao cho anh Tuấn A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng N, chị không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Đào Văn Tuấn A:** Trong quá trình tố tụng Tòa án đã Thông báo, Triệu tập hợp lệ nhưng anh Tuấn A đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến về việc kiện của chị H.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

* Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và qua kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện H sau phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị H.

Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của hai cháu: Giao cháu Đào Hoàng N, sinh ngày 30/7/2013 cho anh Tuấn A nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Văn Minh K, sinh ngày 16/11/2007 cho chị H nuôi dưỡng; Chị H không yêu cầu cấp dưỡng, hiện anh Tuấn A chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Đào Văn Tuấn A đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện đi đến sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006 và đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, nên quan hệ vợ chồng của chị Võ Thị H với anh Đào Văn Tuấn A là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị H khai thường xảy ra mâu thuẫn, mà bắt đầu là do lỗi của anh Tuấn A trong cư xử không tế nhị với vợ, thiếu sự chăm lo gia đình, trong khi đó chị H đã hết lời khuyên răn. Nay chị H xin được ly hôn với anh Tuấn A, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay thì Tòa án đã nhiều lần động viên chị H trở về đoàn tụ lại với anh Tuấn A, nhưng chị H kiên quyết ly hôn, như vậy xét thấy tình cảm vợ chồng của chị H với anh Tuấn A đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Tuấn A.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Đào Văn Minh K, sinh ngày 16/11/2007 (hiện đang sống với chị H) và Đào Hoàng N, sinh ngày 30/7/2013 (hiện đang sống với anh Tuấn A), chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh K và đồng ý giao cho anh Tuấn A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng N, chị H không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị H trong việc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu: Như tại bản tự khai ngày 04/01/2021 của Hoàng N, có nội dung là “Ba mẹ ly hôn con ở với ba” và lời tự khai của Minh K tại phiên tòa, có nội dung là “Ba mẹ ly hôn con ở với mẹ”, nên chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con thì chị H chưa tự nguyện và cũng chưa có ý kiến của anh Tuấn A, nên chấp nhận cho chị H và anh Tuấn A chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Chị H khai rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí. Trong vụ án Tòa án đã chấp nhận theo yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Tuấn A, nên chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019 0003102 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh Tuấn A không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Đào Văn Tuấn A.

2. Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện thống nhất của chị Võ Thị H như sau:

+ Chị Võ Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đào Văn Minh K, sinh ngày 16/11/2007 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Đào Văn Minh K và hiện đang sống với chị H); anh Đào Văn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

+ Anh Đào Văn Tuấn A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đào Hoàng N, sinh ngày 30/7/2013 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Đào Hoàng N và hiện đang sống với anh Tuấn A); chị Võ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Võ Thị H chưa tự nguyện cấp dưỡng và cũng chưa yêu cầu cấp dưỡng, đồng thời chưa có ý kiến của anh Tuấn A, nên chấp nhận cho chị Võ Thị H, anh Đào Văn Tuấn A chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, nợ chung: Chị Võ Thị H khai rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019 0003102 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Võ Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh Đào Văn Tuấn A không phải nộp án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị Võ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/3/2021). Đối với bị đơn anh Đào Văn Tuấn A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách